TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 941/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú Nhuận, ngày 19 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 0831/2019/TLST-VHNGĐ ngày 02/12/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 250/1A N, Phường 5, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Thanh P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị H và ông Trần Thanh P là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2016 ngày 13/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Theo đơn thuận tình ly hôn ngày 03/11/2019 và bản tự khai ngày 11/12/2019, bà H và ông P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 08/02/2017; bà H và ông P tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung, bà H và ông P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Hường và ông Phong thật sự tự nguyện ly hôn, bà H và ông P không có tài sản chung và nợ chung; việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị H và ông Trần Thanh P.

- Về con chung: Có 01 con chung là Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 08/02/2017.

Sau khi ly hôn, bà Bùi Thị Hường và ông Trần Thanh P thỏa thuận giao con chung là Trần Thị Ngọc H cho bà Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Bùi Thị Hường và ông Trần Thanh Ptự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị H và ông Trần Thanh P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Bùi Thị H và ông Trần Thanh Pphải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0042318 ngày 27/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bùi Thị Hvà ông Trần Thanh P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Văn Thị Ngọc Mỹ